

UBND XÃ DÂN HÒA  
TRƯỜNG MẦM NON TÂN ƯỚC



**KẾ HOẠCH**  
**Thu - chi năm học 2025 – 2026**

Dân Hòa, Năm 2025

Số: 31/TTr-MNTU

Dân Hòa, ngày 12 tháng 09 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thu chi năm học 2025 – 2026 trường Mầm non Tân Ước**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã Dân Hòa;
- Phòng Văn hóa – Xã hội.

Thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 3375/SGDDĐT-KHTC ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2025-2026;

Căn cứ các biên bản họp Ban chỉ ủy, ban giám hiệu, họp cơ quan, họp đại diện cha mẹ trẻ em và họp cha mẹ trẻ em toàn trường về các khoản thu chi năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế việc thực hiện nhiệm vụ năm học, Ban giám hiệu trường mầm non Tân Ước lập tờ trình về việc thu chi năm học 2025 - 2026 như sau:

TT	Nội dung khoản thu	Mức thu
<b>I</b>	<b>Thu học phí</b>	
	Sau khi được HĐND Thành phố thông qua, nhà trường sẽ tổ chức thực hiện theo Nghị quyết của HĐND Thành phố.	
<b>II</b>	<b>Thu, chi các khoản dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo</b>	
1	Dịch vụ Tiễn ăn	25.000 đồng/HS/ngày
2	Dịch vụ chăm sóc bán trú	235.000 đồng/HS/tháng
3	Dịch vụ nước uống học sinh	15.000 đồng/HS/tháng
4	Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú	200.000 đồng/HS/năm

Vậy nhà trường kính trình UBND xã Dân Hòa, Phòng Văn hóa – Xã hội phê duyệt phê duyệt các khoản thu trên để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Lê Thị Minh Giáp**

Số: 29/KH-MNTU

Dân Hòa, ngày 12 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Thu - chi năm học 2025 – 2026**

Thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 3375/SGDDĐT-KHTC ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2025-2026;

Căn cứ vào biên bản họp ngày 26/8/2025 của Ban Chi ủy, Ban giám hiệu (BGH) nhà trường họp và nghiên cứu văn bản hướng dẫn xây dựng dự kiến nội dung các khoản thu, mức thu; Biên bản họp Hội đồng trường ngày 28/8/2025 để triển khai công tác thu chi, dự kiến danh mục các khoản thu mức thu và xin ý kiến thảo luận; Biên bản họp chi bộ ngày 03/9/2025, Biên bản họp cơ quan ngày 05/9/2025 để triển khai công tác thu chi, danh mục các khoản thu và quán triệt triển khai công tác họp đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) các lớp; Biên bản họp BGH và đại diện CMHS các lớp triển khai nhiệm vụ trọng tâm trong năm học và các khoản thu trong năm, Biên bản hội nghị cha mẹ học sinh của các nhóm lớp trường MN Tân Ước họp ngày 12/9/2025.

Trường mầm non Tân Ước xây dựng kế hoạch dự toán thu - chi các khoản thu năm học 2025 – 2026 như sau.

**I. THU HỌC PHÍ**

- Sau khi được HĐND Thành phố thông qua, nhà trường sẽ tổ chức thực hiện theo Nghị quyết của HĐND Thành phố.

**II. THU, CHI CÁC KHOẢN DỊCH VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO** (Thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024)

Dự kiến số trẻ toàn trường: 230 trẻ (Mẫu giáo: 161 trẻ; Nhà trẻ: 69 trẻ)

**1. Dịch vụ tiền ăn**

- Mức thu: 25.000 đồng/ngày/trẻ (bao gồm cả chất đốt và thuế GTGT); Học kỳ II dự kiến tăng 28.000đồng/ngày/trẻ.

- Dự chi: Chi ăn hết theo tiêu chuẩn trong ngày cho trẻ:

+ Mẫu giáo một bữa chính, một bữa phụ

+ Nhà trẻ một bữa chính sáng, một bữa chính chiều, một bữa phụ chiều

## 2. Dịch vụ chăm sóc bán trú

Mức thu: 235.000 đồng/trẻ/tháng

\* **Dự thu 1 tháng:** 230 trẻ \* 235.000đ/tháng = 54.050.000 đ

\* **Dự chi 1 tháng:** Chi bồi dưỡng người trực tiếp chăm sóc trẻ, cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ công tác bán trú.

- Chi công tác quản lý chăm sóc bán trú: 10%

- Chi cho giáo viên trực tiếp làm chăm sóc bán trú: 70%

- Chi cho nhân viên làm công tác quản lý thu chi và phục vụ bán trú: 20%

## 3. Dịch vụ tiền nước tinh khiết cho trẻ

- Mức thu và tổng dự thu theo tháng:

Mức thu 1 tháng: 15.000đ/trẻ/tháng x 230 trẻ = 3.450.000 đồng

- Nội dung chi: Chi mua nước uống tinh khiết Lavie cho trẻ theo bình, chai nhỏ;

Số lượng mua dự kiến 1 tháng:

+ 2,5 trẻ/1 bình, cụ thể loại bình mua là Bình 19L/bình: Đơn giá: 39.960đ/bình x số lượng thực tế phát sinh.

+ 1 trẻ/1 chai nhỏ 350ml: 3.102đ/chai x số lượng thực tế phát sinh.

## 4. Dịch vụ tiền trang thiết bị phục vụ bán trú

- Mức thu và tổng thu dự kiến:

+ Mẫu giáo, Nhà trẻ: 200.000 đồng/1 trẻ/năm x 230 trẻ = 46.000.000 đồng

I. PHẦN THU						
	Nội dung thu		Số trẻ	Số tiền/năm	Tổng thu	
1	Đồ dùng phục vụ bán trú		230	200.000	46.000.000	
II. PHẦN CHI						
Stt	Tên đồ dùng	ĐV tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Khăn rửa mặt của trẻ	Cái	460	9.000	4.140.000	Trẻ
2	Khăn lau miệng của trẻ	Cái	460	7.100	3.266.000	Trẻ
3	Yếm ăn của trẻ nhà trẻ	Cái	69	14.000	966.000	Trẻ
4	Khăn lau tay của trẻ	Cái	44	19.000	836.000	Dùng chung
5	Xốp trái nền (1 cốp gồm 4 miếng 60x60 = 1,44m <sup>2</sup> ) => Tổng diện tích cần dùng xốp: 328,32m <sup>2</sup> /1,44m <sup>2</sup> = 228 cốp Số lượng mua mới cho 4 lớp: A1, B1, B2, B3 và mua bổ sung cho 2 lớp: A2, A3	Cốp	228	85.000	19.380.000	Dùng chung
6	Bạt trải ăn (Dài 5m x Rộng 4m = 20m <sup>2</sup> /lớp * 11 lớp)	M2	220	7.000	1.540.000	Dùng chung

AN  
TRƯỜNG  
MẦM  
TÂN

